

VỊ THẾ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TRONG GIA ĐÌNH NÔNG THÔN CÓ NHIỀU THẾ HỆ CÙNG CHUNG SỐNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lâm Thanh Bình
Viện Tâm lý học

Mô hình sống truyền thống của người Việt là dưới một mái nhà, có nhiều thế hệ cùng sống. Họ lệ thuộc nhau về kinh tế, về tình cảm và đặc biệt là về quan hệ huyết thống. Từ một gia đình nhỏ (gia đình hạt nhân) có cha mẹ và con, trở thành gia đình mở rộng (gia đình đa thế hệ) ông bà, cha mẹ và các con, cháu. Kết quả trình bày trong bài viết này, được trích ra từ nghiên cứu về gia đình ở xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1. Sống chung ở nông thôn Sóc Sơn

Bảng 1: Mô hình sắp xếp gia đình sau hôn nhân

		Sống riêng sau ngày cưới	Sống riêng sau một thời gian sống chung với cha mẹ	Sống chung với cha mẹ
Tuổi	Nhóm trẻ	17,3	23,3	32,7
	Nhóm trung niên	55,6	52,5	46,9
	Nhóm già	27,2	24,2	20,4
Giới tính	Nam	48,1	45,8	42,9
	Nữ	51,9	54,2	57,1
Học vấn	<= lớp 9	40,7	64,6	67,3
	>= lớp 10	59,3	35	32,7

Mô hình sống chung phổ biến của các cặp vợ chồng sau hôn nhân ở Sóc Sơn là sống cùng nhà với cha mẹ ngay sau ngày cưới. Tuy nhiên, thời gian duy trì mô hình sống này là không giống nhau, rất nhiều cặp vợ chồng tách ra ở riêng sau một thời gian sống chung với cha mẹ. Thời gian sống chung của các cặp vợ chồng với cha mẹ sau khi kết hôn nằm trong khoảng từ vài tháng cho đến 38 năm. Thời gian trung bình mà các các cặp vợ chồng mới cưới sống cùng cha mẹ là 5,22 năm. Như vậy, số liệu khảo sát thu được cho thấy, ở Sóc Sơn có ba kiểu sắp xếp gia đình phổ biến đó là: sống riêng ngay sau khi kết hôn, sống chung một thời gian rồi tách ra và sống chung luôn.

Nhìn chung, chúng tôi thấy không có nhiều khác biệt giữa 3 nhóm trên (nhóm sống chung, nhóm sống chung rồi tách ra và nhóm sống riêng) xét theo tiêu chí giới tính, trình độ học vấn, mức sống, lĩnh vực làm việc. Họ có thể chọn cách sống khác nhau sau khi kết hôn (sống chung hay sống riêng; có thể sống chung với nhà cha mẹ dài hay ngắn sau khi kết hôn) nhưng phần lớn những người này đều mong muốn được sống chung với con khi già.

Nếu nhìn vào nhóm những người thích sống riêng khi về già thì phần nhiều nhất nghiêng về nhóm sống riêng ngay sau khi kết hôn (14,8% sống riêng không cạnh nhà con cái và 4,9% sống riêng cạnh nhà con cái ở nhóm sống riêng so với 4,1% và 2% ở nhóm sống chung và 5,8%; 2,9% ở nhóm sống chung sau đó tách ra).

Các nhóm này cũng khá thống nhất khi cho biết họ không ủng hộ mô hình sống ở nhà dưỡng. Theo chúng tôi quan sát được từ thực tế tổ chức gia đình ở nông thôn hiện nay thì: sau khi kết hôn, con trai thường sống chung với cha mẹ một thời gian (khoảng 5 năm) trước khi ra ở riêng. Thông thường, cha mẹ sẽ sống chung với những đứa chưa có gia đình. Khi các con đã lập gia đình hết, cha mẹ sẽ sống cùng với những đứa có con còn nhỏ để giúp đỡ (tuy nhiên có ở chung thì chỉ tính con trai, còn con gái thì không). Chỉ khi nào già yếu, sức lao động đã cạn, họ sẽ ở chung với con trưởng hoặc lựa chọn một đứa con cảm thấy hợp nhất để sống cùng, cũng có nhiều cụ sẽ sống với con trai út trên chính ngôi nhà của mình (vì con út thường kết hôn cuối cùng).

Theo ý kiến của những người tham gia nghiên cứu thì mô hình sống chung với cha mẹ vẫn được coi trọng hơn sống riêng. Thực tế này có thể tạo áp lực đối với những cặp vợ chồng muốn sống riêng. Không gian văn hoá giao tiếp trong cộng đồng nông thôn vốn chặt chẽ và nhiều ràng buộc hơn đô thị (bởi dòng họ, huyết thống), chính vì vậy cá nhân chịu rất nhiều ảnh hưởng từ phía cộng đồng trong các quyết định của mình. Con người có xu hướng ứng xử theo số đông. Hơn thế nữa mô hình an sinh xã hội ở nông thôn dành cho người già còn nhiều hạn chế. Vì thế nên mô hình cha mẹ sống riêng độc lập với con cái chưa nhận được sự ủng hộ của nhiều gia đình. Và dường như, mong muốn sống với ai và lựa chọn mô hình chăm sóc tốt nhất khi về già của người dân không

phụ thuộc vào những kinh nghiệm thực tế mà họ đang sống (sống chung hay sống riêng).

Bảng 2: Thời gian chung sống và tuổi

Thời gian sống chung	Nhóm tuổi		
	Nhóm tuổi trẻ	Nhóm tuổi trung niên	Nhóm tuổi già
Dưới 5 năm	70,8	64,4	42,6
Trên 5 năm	29,2	35,6	54,7

Nhóm tuổi trẻ có thời gian sống dưới thời gian sống chung trung bình nhiều hơn những người sống lâu hơn thời gian trung bình với tỷ lệ chênh lệch khá lớn (70.8% và 29.2%). Điều này cũng tương tự với nhóm tuổi trung niên. Riêng với nhóm tuổi già thì tỷ lệ những người có thời gian sống chung lâu hơn thời gian sống chung trung bình (5 năm) cao hơn những người có thời gian sống chung dưới 5 năm. (Xem Bảng 2).

Có thể thấy là, những người thuộc nhóm tuổi trẻ có xu hướng thích độc lập nhất. Những người có tuổi càng cao thì thời gian sống chung càng dài. Với thực tế này, có thể dự báo về sự xuất hiện cách lựa chọn cuộc sống mới, lối sống hiện đại đang mạnh mẽ ở nông thôn.

2. Sống chung và vị thế của người già trong gia đình đa thế hệ

Theo kết quả thu từ nghiên cứu này thì mô hình sống nhiều thế hệ (ông bà, cha mẹ, con cháu) trong cùng gia đình được xem là tối ưu đối với người già. Người già được xem là những người tuổi cao, khả năng lao động suy giảm do sức khỏe yếu. Khi sống chung với con, vị thế của họ như thế nào? Tại sao sống chung lại được xem là lựa chọn tốt nhất dành cho người già?

Kết quả khảo sát định tính cho biết, sống chung ở nông thôn trước hết là do truyền thống: “ở nông thôn cả 3 đời, 4 đời người ta vẫn ở với nhau đời ông, đời bố, đời con rồi đến đời cháu, vẫn ở với nhau chung một mái nhà được”.

Mới kết hôn, các cặp vợ chồng thường chưa có tích lũy về vốn “bây giờ mình mới bắt đầu, mình trẻ mà mình tách riêng ra thì rất khó khăn, nhất là về vấn đề kinh tế” nên rất nhiều người trong số họ đã lựa chọn sống chung để còn dựa vào kinh tế của cha mẹ. Như vậy, có thể coi lý do sống chung thứ hai chính là muốn dựa vào nguồn lực kinh tế. Các con thường coi việc cha mẹ trông nom nhà cửa, chăm sóc cháu như là sự đóng góp về kinh tế cho gia đình khi sống chung: “có bà ở nhà trông cháu để đỡ việc nhà rồi thì con cái đi làm là được về

kinh tế” (Nam, 33 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn) và *“đấy là giúp kinh tế”* (Nữ, 35 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn).

Người già ở nông thôn không có lương hưu, nhưng họ có một diện tích ruộng Nhà nước chia cho đến tận lúc chết, nên dù lúc tuổi già không lao động được nữa, con cháu sẽ sản xuất trên phần ruộng đó và coi như đó là một khoản thu nhập của họ. Ngoài ra, người già chỉ có thể sống dựa vào con cháu: *“Người già làm không được thì cũng muốn con cái nó hỗ trợ cho mình về những phần trước mắt, chẳng hạn như cha mẹ già mà không có lương thì các chi tiêu hàng ngày phải dựa vào con, vì con có tiền có lương thì đấy là thực tế nhất. Ít phải dựa vào con để có tiền chi tiêu”* (Nữ, 57 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn).

Người già thường được coi là kho kiến thức sống. Bằng kinh nghiệm cuộc sống, người già trợ giúp cho hoạt động giáo dục thế hệ trẻ khi sống chung: *“mình giúp đỡ cháu từ cái ăn học này, cách nói năng, bảo ban cháu cho nó thuận lợi hơn. Vì người già bao giờ cũng đi trước về cái tâm linh, tư tưởng, về cái quan hệ xã hội thì biết nhiều hơn, chính vì vậy mình muốn giáo dục con cháu để chúng có nề nếp, nếu mà mình để con mình bảo ban cháu mình thì cũng được. Con mình ăn học nhiều thì nó hiểu nhiều, nhưng những cái nét về đời sống thì nó không thể hiểu được, nhờ có ông bà dạy bảo thì cái tính chất con người cũng vững vàng hơn”* (Nữ, 57 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn).

“Mình sống chung với cha mẹ mình, cha mẹ mình là người đi trước có nhiều kinh nghiệm hơn, truyền đạt cho mình cách dạy dỗ con rất thuận lợi cho mình, và chăm sóc con mà còn dạy bảo các cháu, là điều thuận lợi” (Thảo luận nhóm nữ trung niên).

Như vậy là, người già đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục của gia đình. Bằng kinh nghiệm của mình, người già không chỉ chăm sóc mà còn dạy bảo con cháu thành người. Với sự góp mặt này, những giá trị văn hoá tinh thần của dòng họ nói riêng và của cộng đồng nói chung sẽ được lưu giữ.

Không chỉ đem lại chỗ dựa về kinh tế mà cha mẹ còn là chỗ dựa về tinh thần cho những gia đình trẻ: *“Những người không khó khăn về kinh tế thì khó khăn về tinh thần. Có bố mẹ, có gia đình sống chung thì mình sẽ yên tâm về tinh thần, mà yên tâm về công tác nhiều hơn”*. *“Sống chung với ông bà tức là trong gia đình lúc nào cũng có cha có mẹ, có con có cháu đấy là cái đoàn kết và cái vui vẻ nhất”* (Nữ, 57 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn).

Tăng cường quan hệ tình cảm giữa các thế hệ trong gia đình, bởi sống chung sẽ góp phần làm cho: *“mối quan hệ giữa ông bà cha mẹ con cháu rất khăng khít, sống được nhiều thế hệ như thế thì mình sướng nhất được cái là đoàn kết”* (Nữ, 57 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn).

Theo đánh giá của những người được phỏng vấn thì khi sống chung nhiều thế hệ, tình cảm giữa các thế hệ thường gắn bó và thấm thiết hơn: *"sống chung thì bao giờ nó cũng tình cảm, nếu như ông bà mà ở riêng, tất nhiên là các cháu đi học về nó sẽ ít sang, ít sang là tình cảm nó sẽ xa dần. Nếu như ông bà mà ở với các cháu rõ ràng là đi học về nó sẽ ôm ấp, vỗ vập. Mà ông quý cháu thì là các cháu nó cũng quý lại. Bố mẹ già thì vẫn lo cho con, có sự đảm đảm hơn, theo chị thì như thế. Gia đình lúc nào cũng vui vẻ"* (Nữ, 35 tuổi, Phù Linh, Sóc Sơn).

Có rất nhiều cách lý giải khác nhau về quyết định sống chung của các cặp vợ chồng với gia đình cha mẹ mình. Có người cho rằng đó là lý do thuộc về kinh tế, có người lại cho rằng đó là những lý do thiên về tình cảm, không ít người lại cho đó là làm theo truyền thống cha ông để lại... Nhưng từ các lý do quyết định sống chung đều chỉ ra rằng: vị thế của người già trong các gia đình sống chung nhiều thế hệ là khá quan trọng. Họ không những đóng vai trò trụ cột về kinh tế, về giáo dục mà còn tăng cường mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình và đặc biệt là sợi dây tình cảm kết nối các thế hệ.

Dựng vợ, gả chồng cho con hay cho con ra ở riêng, nhưng gánh nặng trách nhiệm của cha mẹ với từng gia đình riêng của con cái vẫn tiếp tục: *"chắc chắn là cha mẹ phải lo cho con cái đến tận lúc chết rồi, vì dù sao chúng nó cũng là máu mủ, ruột rà của mình"*. Người dân trong nghiên cứu này quan tâm đến mô hình sống chung hơn, và sống chung cũng là mô hình quen thuộc với họ. Ngay cả những người hiện nay không sống chung với cha mẹ thì họ cũng nhìn nhận nó như cuộc sống tương lai của mình. Sự đồng thuận rất cao trong các ý kiến đánh giá từ những người tham gia khảo sát cho thấy, có ảnh hưởng mạnh mẽ từ qui chiếu của xã hội lên cá nhân (những quan điểm, suy nghĩ thậm chí là hành động của cá nhân ở đây chịu sự tác động rất mạnh mẽ của xã hội) và cá nhân cũng nhận được lợi ích từ mô hình tổ chức sống chung nhiều thế hệ trong gia đình. Vì lẽ đó, mô hình sống chung vẫn được bảo lưu, cho dù thực tế là đa số các cặp vợ chồng đều tách ra sống riêng sau một thời gian sống chung. Thời gian sống chung lâu hay chóng phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi gia đình, trong đó điều kiện kinh tế mang tính chất quyết định.

Trong mô hình sống chung, vị thế của người già được thể hiện khá rõ rệt ở các lĩnh vực: kinh tế, giáo dục và sự tăng cường tình cảm quan hệ giữa các thế hệ. Người già là chỗ dựa về kinh tế của con cái, họ đứng ở vị trí trung tâm trong hoạt động giáo dục (đặc biệt là hoạt động duy trì các giá trị và truyền thống gia đình). Và họ còn là sợi dây kết nối tình cảm giữa các thế hệ trong gia đình. Đường như, khi cùng chung sống với con cháu, vị thế của người già trong gia đình, đã có người dân nói với chúng tôi, *"cái ràng buộc trách nhiệm của người làm cha mẹ với con với cháu như là món nợ"*.